

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HSPT

Ngày: 26-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

Ông **Lê Thành Tân**

Ông **Nguyễn Phước Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2024/HSPT ngày 30/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Tuấn H**, sinh ngày 17/07/1994 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị B; có vợ thứ nhất là Đặng Ngọc Kim T và vợ thứ hai là Nguyễn Thị Huyền T1 (không có đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần. Ngày 01/08/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 (C) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2023.

Về nhân thân:

- Ngày 28/12/2015, bị Công an Quận N, Thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 03/08/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

- Ngày 30/11/2009, bị Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cướp tài sản*”.

- Ngày 24/08/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (H2) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 25/12/2018, bị Tòa án nhân dân Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (H2) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Tôn Huỳnh Văn H3 – Luật sư Công ty L1 và Cộng sự, thuộc đoàn luật sư thành phố C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, Nguyễn Tuấn H sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và chị Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm 1989, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đó H bị bắt về tội trộm cắp tài sản và chấp hành án 09 tháng tù tại Trại giam Châu Bình tỉnh B.

Đến ngày 11/12/2023, Nguyễn Tuấn H chấp hành xong án phạt tù và được trả tự do. Khi về địa phương, qua thông tin từ bạn bè và tìm hiểu thì H biết được T1 sống chung như vợ chồng với Phạm Mạnh C1, sinh năm 1999, nơi thường trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (C1 là bạn bè ngoài xã hội của H và T1).

Ngày 12/12/2023, H gặp T1 và chở T1 đến nhà trọ L2 thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, cả hai thuê phòng trọ và ở chung với nhau. Đến ngày 15/12/2023 thì T1 bỏ đi thành phố Cần Thơ để học nghề phun xăm. Sau đó khi T1 đi, H nhắn tin hẹn C1 và T1 đến nhà trọ Lợi Lợi vào ngày 17/12/2023 để nói chuyện về việc C1 và T1 sống chung với nhau như vợ chồng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 17/12/2023, H không thấy C1 đến nên nhắn tin cho C1 nhưng không thấy C1 trả lời. Sau đó, H hay tin T1 đang ở nhà của C1. Lúc này H đang ngồi uống cà phê tại khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và thấy bạn tên Lê Thanh T2 tên thường gọi là Đ, sinh năm 1998, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang chơi game bắn cá tại quán nên H kêu T2 chở đi đến nhà của C1, H nói với T2: “*Chở anh đi công chuyện cái*” thì T2 đồng ý, T2 hỏi “*Đi đâu anh*” thì H chỉ nói “*Chở anh đi công chuyện cái*”, T2 không hỏi nữa mà chỉ “*Dạ*”. Tới lấy xe mô tô nhãn hiệu VARIO mang biển số

64F1 – 582.84 của T2 cho H điều khiển chở T2 đi, đến nơi T2 mới biết là nhà của C1. Sau đó H dừng xe ở bên hông nhà, T2 ở lại giữ xe, H đi thẳng ra cửa sau, H nhìn vào bên trong thấy T1 nên kêu ra mở cửa, T1 kêu C1 ra mở cửa, sau khi C1 mở cửa thì H không nói gì mà dùng tay đánh liên tục nhiều cái vào vùng mặt của C1 làm C1 bị thương tích và chảy máu mũi, T1 chạy đến can ngăn nắm tay H kéo ra thì bị H dùng tay đánh T1 một cái trúng vào mặt.

H nhìn thấy cây tuốc nơ vít (*cán bằng nhựa, thân tuốc nơ vít bằng kim loại*) đang để trên đầu tủ gỗ cạnh cửa nhà sau nên H cầm lấy và đánh vào vùng thái dương phải của C1 liên tục nhiều cái, đánh xong H cầm cây tuốc nơ vít có đầu nhọn dí vào hông sườn trái của C1 để khống chế và dùng tay nắm cổ áo C1 kéo đi ra ngoài xe mô tô của T2 đang ngồi đợi, H nói: *“Mày lên xe đi”* thì C1 hoảng sợ lên xe ngồi sau vị trí của T2 điều khiển, H quay lại thấy T1 nên H kêu T1 lên xe thì T1 lên ngồi sau vị trí của C1, H lên xe và ngồi sau T1. H kêu T2 điều khiển xe mô tô chở C1, T1 và H đi đến nhà trọ Lợi L. Trên đường đi, C1 và T1 năn nỉ H xin bỏ qua việc cả hai sống như vợ chồng nhưng H không đồng ý và chửi: *“ĐM.ĐM, hai thằng mày ra đây biết tay tao”*, H ngồi sau cầm cây tuốc nơ vít bằng tay trái và dùng phần cán vít đánh nhiều cái vào vùng đầu của C1 làm rơi mất thân tuốc nơ vít chỉ còn lại cán. Khi đến nhà trọ Lợi L, H kêu T2 dừng xe mô tô tại trước cửa lối vào, H kêu T2 đợi ở bên ngoài cổng. H nắm cổ áo phía sau của C1 đẩy C1 đi, T1 không đi nên H nắm tay kéo đi theo cùng vào phòng. Khi vào phòng, H đóng cửa lại và bấm khóa trong, sau đó H dùng tay chân đánh liên tục vào người của C1, C1 không dám phản kháng mà chỉ dùng hai tay ôm đầu đỡ và năn nỉ H tha cho C1, H hỏi C1: *“Hai đứa mày quen nhau, mày nhắm lo được cho nó hạnh phúc suốt đời không”*, C1 nói *“Em không lo cho nó được suốt đời”*. Lúc này T2 sợ H đánh C1 và T1 nên điều khiển xe mô tô chạy đến vừa nông sản Út Nho tại chợ đầu mối gần cầu S tìm Lê Thanh T3 tên thường gọi là Đ1, sinh năm 2000 là em ruột của T2 để điện thoại kêu anh Phan Chí T4, sinh năm 1985, HKTT: ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là bạn của H đến khuyên can H, điện thoại xong T2 điều khiển xe mô tô chở T3 đi đến nhà T thì gặp anh T4 vừa đến. Anh T4 đi vào bên trong phòng, T2 và T3 đứng đợi bên ngoài cổng. Anh T4 gặp H, C1 và T1 thì anh T4 khuyên H đừng đánh C1 nữa, T4 nói: *“Thôi đánh nó bao nhiêu đó được rồi, mày mới đi tù về đừng có làm um xùm, thôi nghe anh bỏ đi”*, H nói T4: *“Chuyện của em để em giải quyết, anh lại nói bao nhiêu đó được rồi”*, H nói với C1: *“Bây giờ tao cho mày hai lựa chọn: Một là mày tự đâm mày, hai là tao đâm mày”*, C1 nói: *“Em sai rồi, để em tự đâm em”*, H điện thoại cho T3: *“Đi lấy cây dao thái cho anh”*, T4 nói: *“Mày khùng hả, chuyện này có đáng gì đâu mà đánh đối, thôi để đó đi, để anh ra kêu nó lấy cây tuốc nơ vít vô cho mày”*. T4 đi ra ngoài gặp T2 và T3, T4 nói: *“Kiếm cho anh N (H) mày cây tu vít”* nên T3 điều khiển xe chở T2 đi đến vừa nông sản

Út N1, T2 đi vào tìm và lấy một cây tuốc nơ vít có cán nhựa màu trắng đỏ, đầu cây tuốc nơ vít bằng kim loại mũi bake có quần vải màu đỏ trên thân cây tuốc nơ vít và chia mũi bake (đã bị mòn), T2 một mình điều khiển xe mô tô và mang theo cây tuốc nơ vít trên đến cho H, H kêu T2 đi lại quán cà phê của chị H4 đợi nên T2 đi đến quán cà phê đợi. H ném cây tuốc nơ vít trước mặt C1 và kêu C1 tự đâm, C1 cầm cây tuốc nơ vít nhưng không dám tự đâm mình. Lúc này, anh T4 nói với H: *“Thôi chuyện của mày mày tính, anh có công chuyện anh đi”* thì anh T4 bỏ đi về. Anh Đ2 nghe tiếng cãi nhau nên đi đến gõ cửa phòng nói: *“Có gì thì nói chuyện chứ chỗ tôi làm ăn, anh la ó ảnh hưởng tới tôi”*, H nói: *“Em biết rồi”*. Do C1 cầm cây tuốc nơ vít nhưng không dám tự đâm mình nên H lấy lại cây tuốc nơ vít thì T1 xông vào ôm giữ H lại, C1 mở cửa bỏ chạy ra khỏi nhà trọ và chạy về hướng cầu S, H chạy đuổi theo phía sau. Thời gian H bắt, giữ C1 tại phòng trọ số 6 của nhà trọ L2 từ 30 phút đến 60 phút.

Khi chạy đến nhà máy T5 thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì C1 chạy vào bên trong nhà máy T6, H đuổi theo kêu C1 đi về phòng trọ với H, H quăng cây tuốc nơ vít rồi đi đến nắm tóc của C1 kéo đi về nhà trọ L. Khi đến nhà trọ thì anh Đ2 không cho thuê phòng tiếp, H điện thoại kêu T2 đến chở C1 và H đi về nhà của H. Khi đến nhà, H dẫn C1 đi ra khu vực nhà mồ của gia đình H. Trên đường đi, H lấy một nhánh cây cóc đã khô dài khoảng 1,5 mét cầm trên tay trái, T2 cũng đi theo phía sau. Khi vào nhà mồ H đóng cửa rào nhà mồ lại rồi nói *“Từ đây sắp tới mày bỏ cái tật của mày”* rồi dùng đoạn cây đánh liên tục vào vùng mông của C1 và trúng vào ghế kim loại để trong nhà mồ làm gãy cây nên H kêu T2 lấy đoạn cây khác, T2 ra bên ngoài nhà mồ lấy một đoạn cây khô màu đen dài khoảng 01 mét đưa cho H, H tiếp tục dùng đoạn cây này đánh C1 tiếp 02 cây trúng vào người (mông và tay) làm gãy cây nên H dừng lại và kêu C1 đi về. T2 điều khiển xe chở C1 và H đi đến tiệm S1 ở ấp Đ, xã N, huyện T thì kêu C1 xuống xe đi xe ôm về, sau đó C1 đến Trung tâm y tế huyện T điều trị thương tích đến ngày 18/11/2023 thì xuất viện về nhà. T2 chở H đến quán cà phê của chị H4 để tiếp tục uống cà phê. Sau khi uống cà phê xong, H đón xe ôm đi về nhà. Thời gian H bắt, giữ C1 đến khu vực nhà mồ từ 20 phút đến 30 phút.

Tại bản án sơ thẩm số: 87/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, 38, 50 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/9/2024, bị cáo Nguyễn Tuấn H có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử nhưng mức án mà cấp sơ thẩm xét xử là nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đang nuôi con nhỏ.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H mức án 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, con bị cáo còn nhỏ phải cần người đưa rước đi học nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của vị luật sư và không có lời bào chữa bổ sung.

Kiểm sát viên và vị luật sư phát biểu tranh luận, sau cùng các bên vẫn bảo lưu ý kiến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn H đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Do tức giận việc bị hại Phạm Mạnh C1 sống chung với vợ sau của bị cáo là Nguyễn Thị Huyền T1, nên vào ngày 17/12/2023, bị cáo Nguyễn Tuấn H có hành vi bắt, giữ bị hại Phạm Mạnh C1 đem đến nhà trọ L trong khoảng thời gian từ 30 đến 60 phút và sau đó đưa đến khu vực nhà mồ của gia đình bị cáo thuộc

ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long trong khoảng thời gian 20 đến 30 phút để làm rõ việc bị hại chung sống với vợ sau của bị cáo.

Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền tự do thân thể, tự do cá nhân là những quyền bất khả xâm phạm của mỗi công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Bị cáo vừa chấp hành án xong, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần bị xét xử nhưng lại không biết tu dưỡng đạo đức, cải tạo bản thân. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo chưa có cơ sở để chấp nhận như đã nhận định trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn H 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù** về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HTB: 03;
- CQTHADS HTB: 01;
- PTTG KVTB: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Ngải Tứ: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm